TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2023
V/v: *"Tranh chấp vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Thanh Tùng**
Ông **Lưu Văn Có**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Nhung -** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 327/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Minh K** – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ... Lê Hồng P, phường Phước H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Bà **Vũ Diệu L** – Sinh năm: 1983;

Nơi ĐKHKTT: Số ..., ngõ ... phố Đức G, tổ ..., phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ 4..., Chung cư ... Vĩnh Điềm T., xã Vĩnh H., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày:

Tôi và bà Vũ Diệu L có mối quan hệ làm ăn từ năm 2018 cho đến nay nên có sự tin tưởng nhau. Tôi đã nhiều lần cho bà L vay, mỗi lần vay với số tiền khác nhau nên mức lãi suất của mỗi lần vay cũng khác nhau. Vì là chỗ quen biết làm ăn chung đã lâu nên đôi khi tôi không yêu cầu bà L viết giấy vay tiền. Nhưng bà L luôn trả nợ gốc và lãi đúng hẹn.

Đến khoảng năm 2021, tôi thấy bà L thường xuyên vi phạm thời gian trả lãi nhưng vì tình hình kinh tế bị ảnh hưởng do dịch bệnh, tôi thông cảm và nghĩ bà L làm ăn uy tín trong những năm trước nên tôi cũng chấp nhận cho bà L thêm thời gian để có thể thu xếp trả nợ cho tôi. Mãi đến đầu năm 2022, tôi mới yêu cầu bà Linh phải viết giấy vay tiền đối với những lần bà Lh vay của tôi mà chưa trả tiền gốc. Tôi và bà L thống nhất gộp các lần vay tiền trước đó mà bà L chưa trả, để viết vào Giấy vay tiền đề ngày 22/3/2022, tổng số tiền gốc mà bà L còn nợ tôi tính đến ngày 22/3/2022 là 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng)*. Nội dung trong giấy vay tiền này do chính tay bà L viết và ký; đồng thời bà L hẹn tôi trong vòng 01 tháng kể từ ngày 22/3/2022, bà L sẽ thanh toán cho tôi toàn bộ số nợ trên.

Trong Giấy vay tiền đề ngày 22/3/2022, bà L có ghi thế chấp cho tôi các tài sản là 04 thửa đất tại xã Suối Tiên, Diên Khánh nhưng thực tế bà L chỉ đưa bản photocopy các sổ đỏ của 04 thửa đất cho tôi giữ để làm tin, giữa chúng tôi không có việc thế chấp tài sản gì cả. Tại thời điểm này, tôi vẫn biết các thửa đất này bà L đang thế chấp tại Vietcombank nhưng vì bà L nói cần tiền để đáo hạn ngân hàng nên tôi vẫn tin tưởng và chấp nhận cho bà Lvay tiền.

Đến thời hạn trả nợ, tôi nhiều lần liên lạc yêu cầu bà L trả cho tôi với số tiền đã vay nhưng bà L cứ hứa hẹn, không có thiện chí trả nợ. Nay, tôi khởi kiện yêu cầu bà Vũ Diệu L phải thanh toán cho tôi toàn bộ số tiền nợ gốc 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng)*. Tôi không yêu cầu bà L phải trả lãi.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Vũ Diệu L nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

** Tại phiên tòa:*

1. Các đương sự đều vắng mặt.

2. Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 429, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh K; Buộc bị đơn bà Vũ Diệu L thanh toán cho ông K một lần và đầy đủ số tiền nợ còn nợ là 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng),* ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Lê Minh K với bị đơn bà Vũ Diệu L (Địa chỉ tạm trú: Căn hộ ...., Chung cư ... Vĩnh Điềm T, xã Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh

Khánh Hòa), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Minh K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Vũ Diệu L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Minh K, do mối quan hệ quen biết từ lâu nên ông K đã nhiều lần cho bà Vũ Diệu L vay tiền để làm ăn. Từ năm 2018 đến cuối năm 2020, bà L luôn trả nợ vay đúng hẹn nên ông K tin tưởng và không yêu cầu bà L viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021, bà L bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả lãi và ông K yêu cầu bà L tổng kết hết số nợ vay của các lần trước đó để viết thành một giấy vay tiền. Ngày 22/3/2022, chính tay bà Vũ Diệu L viết Giấy vay tiền, với nội dung: "*Tôi tên Vũ Diệu L; CCCD: 001183014872, cấp ngày 14/04/2016 tại Hà Nội; Địa chỉ: .. đường ..., Vĩnh Điềm T., có vay của anh Lê Minh K., CMND: 225368483; Địa chỉ: ... Lê Hồng P., Phước H., Nha Trang, số tiền là: 9.100.000.000 đồng (Chín tỷ một trăm triệu đồng)... Tôi sẽ hoàn trả trong vòng 1 tháng kể từ ngày 22/3/2022"*; Bà L đã ký và ghi rõ họ tên "Vũ Diệu L".

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Diệu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không trình bày ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến giao dịch đang tranh chấp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu đã thu thập được, thì thấy lời khai trên của nguyên đơn phù hợp với nội dung được thể hiện tại Kết luận giám định số 334/2023/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa: *"Chữ ký và chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ ký và chữ viết mang tên "Vũ Diệu L" trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra"*. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định bà Vũ Diệu L vay của ông Lê Minh K số tiền 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng),* là sự thật. Khi đến hạn, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho ông K, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K. Do đó, nguyên đơn ông Lê Minh K yêu cầu bị đơn bà Vũ Diệu L trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng),* là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ vay: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022 và bản tự khai đề ngày 18/8/2022, nguyên đơn ông Lê Minh K yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Vũ Diệu L trả lãi chậm trả theo mức lãi suất của ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 03/3/2023 và biên bản không tiến hành hòa giải được đề ngày 03/3/2023, ông K không yêu cầu bà Linh trả lãi đối với khoản nợ vay. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện; Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ yêu cầu này.

[3] Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3.1] Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Minh K được chấp nhập nên bị đơn bà Vũ Diệu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 117.000.000 đồng *(Một trăm mười bảy triệu đồng).*

[3.2] Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lê Minh K số tiền 58.700.000 đồng *(Năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà ông Kiệt đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002209 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh K, về việc yêu cầu bị đơn bà Vũ Diệu L phải thanh toán tiền lãi đối với số nợ vay.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh K;

Bị đơn bà Vũ Diệu L có trách nhiệm thanh toán một lần và đầy đủ cho ông Lê Minh K số tiền nợ gốc là 9.100.000.000 đồng *(Chín tỷ một trăm triệu đồng),* ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Bà Vũ Diệu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 117.000.000 đồng *(Một trăm mười bảy triệu đồng).*

- Hoàn lại cho ông Lê Minh K số tiền 58.700.000 đồng *(Năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà ông Kiệt đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002209 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Yến Anh